SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Light

LOGAN 01

LOGAN01

giày l i **siêu** nh ờ ẹ **và thoáng khí có dây chun**

Giày bảo h ộ lao độ n g LOGAN 01 nhẹ nhàng, thoáng khí.
Thân giày co giãn và dây giày đàn hồi mang lại sự thoải mái cho các
ấn và khả năng thở.

4.54 kg

Những vật liệu cao cấp hơn i	3D TPU, lưới
lót bên trong ệt may	D
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	EVA / Cao su
i Loạ	01 / SR, FO, HRO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48
ng lượng thép	0.315 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2022+A1:2024



BLK



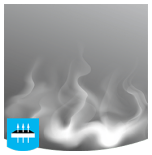
WHT



ượt (SR) ộn tChống t
dây SR (SR) có nghĩa là phép thử
ước thực hiện trong phòng và dà



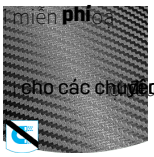
co giãn trên
Chất liệu dệt siêu đàn hồi và co
i mái vòm



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt
độ



X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
từ và ngăn ngừa hỏa hoạn do tích điện.
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



miễn phí
Kim l
Giày an toàn không có kim an
toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyên gia giày.



T
ấm lót chân
SJ BỌ
T chống tĩnh
vận, dẫn hướng và hấp thụ sốc
gót chân và bàn
khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
cần , thiết bị v ề y h ọ c , phục vụ ăn uố n g

ường: **Môi** t
rư ờn g **môi** khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng **cách** hàng **Không** trên lò

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **TBU,** l ư ớ **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng **n**tấm mới h ơ	? 0.8		48.1	ờ	mg/cm/g
	Top: h nụ số h ơ	? 15		384.8		mg/cm2
ót bên trong	ệ t **may** D					
	L ớp **lót:** tấm mới h ơ	? 2		48.1	ờ	mg/cm/g
	lót: h nụ số h ơ	? 20		384.8		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **EVA / Cao su**					
	Ch ố m ả g t ế ngoài (	? 150		118.6		mm
	Chư ố t r c g t bản - Ceramic + NaLS - Trư ớ t **gót** v ề **phía** t	? 0.31		0.56		ma sát
	r Cột c ố t bằng - G ố m + NaLS - Trư ớ t **lùi** v ề **phía** t	? 0.36		0.58		ma sát
	r Cột SR - G t m + Glycerin - Trư ớ t **gót** phía t	? 0.19		0.20		ma sát
	Chư ố t r SR - G ố m + Glycerin - Trư ớ t v ề **phía** t	? 0.22		0.28		ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		33.6		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		19		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ **gót** chân củ	? 20		34		J

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể thay đổi. Safety Jogger là nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh Đ **thái:**

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO** **phát** thả					
	V ật l iệu		2.28		kg
	Bao bì		0.10		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			4.54 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	Đ ờn g q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		11%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.